

Số: /BC-UBND

Đắk Tô, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô, Kỳ họp thứ 7.

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND, ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XIV.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

1. Kết quả xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình:

Xác định thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động chỉ đạo thực hiện nghiêm việc phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo bền vững đến các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn huyện¹. Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2023, đồng thời giao chỉ tiêu thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo cho từng xã, thị trấn để làm cơ sở triển khai thực hiện². Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2023 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo³.

(Có danh mục văn bản kèm theo)

2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn: Theo Quyết định số 795/QĐ-UBND, ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023

¹ Nghị quyết số 24/2021/QH15, ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

² Kế hoạch số 81/KH-UBND, ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

³ Công văn số 923/UBND, ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2023 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân huyện giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện là **8.139 triệu đồng⁴** (*vốn sự nghiệp*) và ngân sách năm 2022 chưa thực hiện chuyển sang là 3.219,80 triệu đồng để thực hiện các Dự án, tiểu dự án của Chương trình.

II. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: Địa bàn huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng nội dung Dự án.

2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:

- Từ nguồn kinh phí giao năm 2022: Phê duyệt 09 dự án hỗ trợ tại cộng đồng với 46 hộ⁵ tham gia với kinh phí phê duyệt: 2.308.864.000 đồng, trong đó ngân sách nhà nước: 1.149.000.000 đồng, vốn huy động khác (*vốn đối ứng các hộ dân tham gia*⁶): 1.159.864.000 đồng. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 46 cặp bò sinh sản và vật tư xây dựng thiết yếu để xây dựng chuồng trại.

- Từ nguồn kinh phí giao năm 2023: Trên cơ sở Đề án tổng thể phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021 –2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện⁷ và định hướng thực hiện các tiểu dự án, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp năm 2023⁸. Huyện đã phê duyệt 09 dự án với 252 hộ⁹, trong đó có 07 dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm Mắc ca trồng tập trung năm 2023 và 02 dự án hỗ trợ tại cộng đồng. Tổng kinh phí phê duyệt: 7.489.157.000 đồng, trong đó ngân sách nhà nước: 2.896.000.000 đồng ; Vốn huy động khác (*vốn đối ứng các hộ dân tham gia*): 4.593.157.000 đồng.

3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng:

a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Từ nguồn kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: Huyện đã phê duyệt 08 dự án hỗ trợ chăn nuôi bò sinh sản với 21 hộ tham gia¹⁰ với kinh phí phê duyệt: 941.486.000 đồng, trong đó ngân sách nhà nước: 439.300.000 đồng, vốn huy động khác (*vốn đối ứng các hộ dân tham gia*): 502.186.000 đồng.

- Đối với nguồn kinh phí giao năm 2023: Phê duyệt 09 dự án với 50 hộ¹¹ tham gia với tổng kinh phí phê duyệt: 2.519.619.000 đồng, trong đó ngân sách nhà nước: 1.226.000.000 đồng; Vốn huy động khác (*vốn đối ứng các hộ dân tham gia*): 1.293.619.000 đồng.

⁴ Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện.

⁵ 27 hộ nghèo; 18 hộ cận nghèo ; 01 hộ thoát nghèo.

⁶ Vốn hộ dân đối ứng bằng hiện vật và công lao động quy thành tiền mặt.

⁷ Quyết định số 265/QĐ-UBND, ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô về việc ban hành Đề án tổng thể phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Đăk Tô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

⁸ Công văn số 486/UBND-NNNT, ngày 11/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô.

⁹ 221 hộ nghèo; 28 hộ cận nghèo ; 03 hộ thoát nghèo.

¹⁰ 14 hộ nghèo; 04 hộ cận nghèo ; 02 hộ thoát nghèo.

¹¹ 31 hộ nghèo; 18 hộ cận nghèo ; 02 hộ thoát nghèo.

b) Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng: Ngay sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND, ngày 03/11/2023 về thực hiện Kế hoạch nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk Tô; Thống nhất chủ trương cho Phòng Y tế huyện thực hiện các nội dung thuộc Tiểu dự án¹². Đồng thời, chỉ đạo Phòng Y tế huyện chủ trì với Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn, định hướng các nội dung, nhiệm vụ cho các địa phương (*được giao nguồn vốn*) triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 164/KH-UBND, ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện trong năm 2023 có hiệu quả.

4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

a) Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:

Để tổ chức thực hiện tốt nội dung Tiểu dự án, ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 28/03/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai công tác đào tạo nghề cho người lao động năm 2023 trên địa bàn huyện Đăk Tô. Đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, tổ chức tuyển sinh, mở lớp đào tạo và thanh, quyết toán kinh phí đào tạo đúng theo quy định của pháp luật. Đến nay, đã tuyển sinh 10 lớp với 326 học, trong đó 113 học viên được đào tạo theo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 2023.

b) Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Địa bàn huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng nội dung Dự án.

c) Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững:

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 365/UBND, ngày 31/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai Tiểu dự án Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 về quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động hằng năm trên địa bàn huyện Đăk Tô nhất là tổ chức thực hiện việc thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động cư trú trên địa bàn quản lý làm cơ sở đề ra các giải pháp thực hiện các chính sách hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong năm 2023.

¹² Công văn số 169/UBND, ngày 10/11/2023 của UBND huyện thống nhất chủ trương thực hiện nội dung Tiểu dự án 2 – Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023

5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Địa bàn huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng nội dung Dự án.

6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:

a) Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin:

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả Tiểu dự án giảm nghèo về thông tin, vừa qua Ủy ban nhân dân huyện Quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Tô. Đồng thời, giao Phòng Văn hóa – Thông tin huyện triển khai thay thế cụm loa không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin -viễn thông trên địa bàn xã Ngọc Tú¹³. Xã Đắk Trăm, xã Pô Kô triển khai thay thế cụm loa không dây FM bị hỏng (01 cụm/xã) sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông từ nguồn vốn của Chương trình và ngân sách địa phương.

b) Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:

Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện đã thực hiện nhiều hoạt động truyền thông thiết thực, phù hợp với tình hình của địa phương, thông qua các phương tiện thông tin truyền thông và thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, các cuộc họp thôn đã tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, nội dung cuộc vận động đến tất cả nhân dân đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn các xã, thôn trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về ý chí tự lực vươn lên phát triển kinh tế và tiến đến thoát nghèo bền vững. Đến tháng 11/2023, tổ chức 12 cuộc tuyên truyền về các chính sách giảm nghèo với hơn 1.216 lượt người tham dự. Đồng thời, giới thiệu Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh địa điểm lắp đặt cụm Panô cố định truyền thông về công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện.

7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình:

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình: Với nội dung thực hiện: Cấp huyện: Tổ chức 02 đợt tham quan, học tập kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình¹⁴. Trên nguồn vốn giao hiện nay hầu hết xã, thị trấn đã và đang xây dựng kế hoạch tổ chức cho các Thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG đi học tập kinh nghiệm về công tác giảm nghèo trong và ngoài tỉnh.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch giám sát và Quyết định thành lập Đoàn để tổ chức giám sát kết quả thực hiện tại 09/09 xã, thị trấn¹⁵. Ngoài ra, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thường xuyên tổ chức các cuộc họp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị được giao thực hiện các dự án của Chương trình. Qua đó,

¹³ Công văn số 1522 /UBND, ngày 17 /10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

¹⁴ Kế hoạch số 159/KH-UBND, ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kế hoạch số 174/KH-UBND, ngày 14/11/2023 về điều chỉnh một số nội dung học tập, trao đổi kinh nghiệm tại Kế hoạch số 159/KH-UBND, ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

¹⁵ Kế hoạch số 110/KH-UBND, ngày 04/07/2023 của Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định 349/QĐ-UBND, ngày 09/08/2023 của UBND huyện thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện.

đánh giá tiến độ và cùng tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện các mô hình, dự án. Chỉ đạo các cơ quan Thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025¹⁶.

III. Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

- Theo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023 trên địa bàn huyện:

+ Tổng số hộ dân cư tại thời rà soát: **13.039 hộ** với **54.165 nhân khẩu**.

+ Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện: **1.107 hộ, chiếm 8,49%** so với tổng số hộ dân toàn huyện (*giảm 3,34% so với cuối năm 2022, chưa đạt được chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện giao*¹⁷).

+ Tổng số hộ cận nghèo trên địa bàn huyện: **737 hộ, chiếm 5,65%** so với tổng số hộ dân toàn huyện (*giảm 0,37% so với cuối năm 2022*).

Hiện nay, các cấp, ngành đang triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, dự kiến sẽ hoàn thành trước 25 tháng 11 năm 2023.

IV. Đánh giá chung

1. Mặt đạt được:

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và công tác phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động về tầm quan trọng của chương trình giảm nghèo. Các vấn đề cơ bản nhất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chính sách về an sinh xã hội khác đã được giải quyết kịp thời, đúng đối tượng, đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân. Các chính sách giảm nghèo đã tác động làm chuyển biến nhận thức, giúp người nghèo có việc làm, phát triển sản xuất, tạo thu nhập ổn định để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Các đơn vị chủ trì dự án, tiểu dự án đã chủ động, tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời. Các cấp chính quyền địa phương đã chủ động, phối hợp tuyên truyền về các nội dung, dự án của Chương trình, qua đó giúp cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận đầy đủ các chính sách trợ giúp của Nhà nước, tự lực vươn lên thoát nghèo, dần xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và cộng đồng xã hội.

- Các chính sách giảm nghèo được lồng ghép triển khai đồng bộ, có hiệu quả, góp phần cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Từ đó, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

¹⁶ Công văn số 923/UBND, ngày 04/07/2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

¹⁷ Tại Công văn số 1004/UBND-KGVX, ngày 7/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 81/KH-UBND, ngày 4/5/2023 của UBND huyện.

- Phần lớn hộ nghèo, hộ cận nghèo thấy được sự quan tâm giúp đỡ của nhà nước và cả cộng đồng đối với mình, gia đình mình nên luôn tự phấn đấu vươn lên, cố gắng vượt qua khó khăn, chăm lo sản xuất, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, sự giúp đỡ của cộng đồng.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Một số địa phương chưa nghiên cứu kỹ nội dung, phạm vi, đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của từng Dự án, Tiểu dự án được quy định tại các Nghị định, Thông tư, hướng dẫn thuộc Chương trình dẫn đến triển khai thực hiện còn lúng túng, bị động.

- Việc triển khai thực hiện một số Tiểu dự án, Dự án của Chương trình còn chậm (*Dự án 2¹⁸; Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3¹⁹*). Tiến độ giải ngân thực hiện Chương trình thấp.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan cấp huyện với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có lúc, có nơi chưa kịp thời. Công tác tham mưu của một số cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện các Tiểu dự án, Dự án của Chương trình còn chậm.

- Công tác thông tin, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình có nội dung còn chậm.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

a. Nguyên nhân khách quan:

- Một số văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện Chương trình chưa cụ thể, chi tiết, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương; một số văn bản được sửa đổi, bổ sung trong năm 2023 vì vậy các địa phương cần có thời gian nghiên cứu, cập nhật.

- Một số hộ nghèo chưa có ý thức tự vươn lên trong cuộc sống, còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, không tập trung lao động, tăng gia sản xuất để đảm bảo kinh tế hộ gia đình, tiến đến thoát nghèo nên việc tuyên truyền, vận động nhóm hộ này tham gia vào các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất gặp nhiều khó khăn.

- Kiến thức, kỹ thuật, nguồn lực của các hộ dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất không cao nên gặp khó khăn trong việc đầu tư đối ứng và thực hiện khi tham gia các dự án.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình ở một số địa phương có lúc, có nơi chưa có sự quan tâm đúng mức, vai trò của một số thành viên Ban Chỉ đạo các cấp chưa được phát huy, trách nhiệm chưa cao, quá trình thực hiện phối hợp còn thiếu đồng bộ.

¹⁸ Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

¹⁹ Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

- Công tác tham mưu, đề xuất của cơ quan chủ quản (*Thường trực*) Chương trình chưa kịp thời, nhất là đề xuất giải pháp, triển khai hướng dẫn thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo.

- Quá trình xác định nội dung thực hiện Tiểu dự án, Dự án của một số địa phương chưa sát nên quá trình thực hiện phải đề nghị bổ sung thêm nội dung hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

- Việc lập thủ tục, hồ sơ thực hiện một số nội dung của Chương trình phải điều chỉnh nhiều lần do chưa có sự thống nhất giữa các địa phương với đơn vị thẩm định dẫn đến kéo dài thời gian giải ngân vốn.

4. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện:

Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Dự án 4: Theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Luật Giáo dục nghề nghiệp cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp; Trường Trung cấp và Trường Cao đẳng; Tại khoản 1, Điều 44, Luật Giáo dục năm 2019 thì cơ sở giáo dục thường xuyên bao gồm: Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trung tâm học tập cộng đồng và Trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên. Đối chiếu với các quy định trên các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện **không thuộc** đối tượng thụ hưởng các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 03 CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 (*gồm hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị...*). Do vậy, việc triển khai thực hiện dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp gặp rất nhiều khó khăn (*nguồn lực lớn song giới hạn về đối tượng nội dung thực hiện*)²⁰.

V. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2024

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; sự phối hợp của Mặt trận và các hội đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường của các hộ nghèo, cận nghèo chăm lo phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo năm, trong đó đề ra mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện trên 3% ; vận động, khuyến khích hộ nghèo đăng ký thoát nghèo, lựa chọn và dự kiến những hộ có khả năng thoát nghèo để tập trung ưu tiên hỗ trợ.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là các hộ nghèo, hộ cận nghèo chăm lo sản xuất, phát triển kinh tế, tham gia các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, tự lực, tự cường để vươn lên thoát nghèo, không ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Đồng thời, phát triển mạnh các ngành nghề phi nông nghiệp, tránh sự rủi ro trong đầu tư vốn sản xuất nông nghiệp.

²⁰ Hướng dẫn tại Công văn số 1136/TCGDNN-KHTC ngày 8/6/2023 và Công văn số 1516/TCGDNN-KHTC ngày 31/7/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, chương trình giảm nghèo, các chính sách ưu đãi tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ người nghèo; hỗ trợ hiệu quả việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên các dịch vụ gắn với tiêu chí đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, việc làm, thông tin truyền thông... Phát huy nội lực để đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế..., rà soát bố trí đất sản xuất cho người dân thiếu đất sản xuất để tạo việc làm ổn định.

- Đề xuất chính sách cần thay đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo hướng tập trung, gọn đầu mối, giảm bớt số lượng văn bản, tránh chồng chéo và dàn trải nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện; hoàn thiện cơ chế điều hành, phân công đầu mối chịu trách nhiệm, phân cấp nhiệm vụ và quyền hạn cho địa phương; cải cách thủ tục hành chính để người dân, cộng đồng tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo.

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện, cấp xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn; thực hiện chặt chẽ việc rà soát, bình xét hộ nghèo. Chú trọng công tác đào, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác giảm nghèo cấp huyện và xã.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo, các đối tượng thụ hưởng chính sách giảm nghèo; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm có liên quan đến việc hỗ trợ chế độ, chính sách cho người nghèo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương tốt, việc tốt có thành tích xuất sắc trong công tác xóa đói giảm nghèo.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Lao động-TB&XH tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PLĐTĐBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Sa Phương